

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Khung danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ hướng dẫn của Thông tư chuyên ngành về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1088/SNV-TCBC-CCVC ngày 25/3/2024 và đề xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Khung danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cụ thể:

1. Vị trí việc làm gồm 04 nhóm với **154** vị trí việc làm, trong đó:

- a) Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 12 vị trí;
- b) Nhóm vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 124 vị trí;
- c) Nhóm vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 14 vị trí;
- d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí.

(Chi tiết cụ thể theo Phụ lục đính kèm)

2. Cơ cấu ngạch công chức (không bao gồm công chức lãnh đạo, quản lý) như sau:

- Ngạch chuyên viên và tương đương: Tối đa không quá 80%;
- Ngạch cán sự, nhân viên và tương đương: Tối đa không quá 20%

Trong trường hợp chưa đủ số lượng theo tỷ lệ ở mỗi ngạch công chức thì số còn thiếu được cộng vào ngạch thấp hơn liền kề và có thể lớn hơn tỷ lệ theo quy định. Trường hợp số lượng thực tế hiện có vượt tỷ lệ nêu trên thì tạm thời không tổ chức thi, xét nâng ngạch lên ngạch công chức đã vượt quá tỷ lệ.

Điều 2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

1. Căn cứ danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và biên chế được giao hàng năm để làm cơ sở ban hành chỉ đạo xây dựng Đề án, bản hành Quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đối với từng cơ quan tổ chức trực thuộc, xây dựng Bản mô tả công việc, khung năng lực, ngạch công chức đối với từng vị trí việc làm đảm bảo quy định; thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và lao động hợp đồng theo đúng quy định hiện hành.

2. Phân bổ, bố trí biên chế theo vị trí việc làm chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, đảm bảo nằm trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao; đồng thời đảm bảo thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình quy định;

3. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức hàng năm để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với công chức, người lao động của Sở theo đúng tiến độ và đảm bảo yêu cầu;

4. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thi nâng ngạch đối với các vị trí việc làm để đảm bảo tiêu chuẩn trình độ theo quy định của pháp luật và cơ cấu ngạch đã được phê duyệt;

5. Thường xuyên rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của UBND cấp huyện khi có sự điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, HP, HgP. 33

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân

Phụ lục
KHUNG DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC TRONG CƠ QUAN,
TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ST T	Số lượng Vị trí việc làm	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng
		<i>Tổng số</i>	
I		VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ	
	1	Chủ tịch HĐND cấp huyện	
	2	Chủ tịch UBND cấp huyện	
	3	Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện	
	4	Phó Chủ tịch UBND cấp huyện	
	5	Chánh Văn phòng HĐND và UBND	
	6	Chánh Thanh tra	
	7	Trưởng phòng	
	8	Trưởng Ban của HĐND	
	9	Phó trưởng Ban của HĐND	

ST T	Số lượng Vị trí việc làm	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng
	10	Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND	
	11	Phó Chánh Thanh tra	
	12	Phó trưởng phòng	
II VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH			
<i>Vị trí việc làm chuyên ngành Nội vụ</i>			
	1	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên
	2	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên
	3	Chuyên viên về địa giới hành chính	Chuyên viên
	4	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên
	5	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Chuyên viên
	6	Chuyên viên về quản lý văn thư, lưu trữ	Chuyên viên
	7	Chuyên viên về quản lý tín ngưỡng, tôn giáo	Chuyên viên
<i>Vị trí việc làm chuyên ngành Lao động, thương binh và xã hội</i>			
	8	Chuyên viên về lao động tiền lương	Chuyên viên
	9	Chuyên viên về bảo hiểm xã hội	Chuyên viên
	10	Chuyên viên về bình đẳng giới	Chuyên viên
	11	Chuyên viên về an toàn vệ sinh lao động	Chuyên viên
	12	Chuyên viên về việc làm	Chuyên viên
	13	Chuyên viên về người có công	Chuyên viên
	14	Chuyên viên về bảo trợ xã hội	Chuyên viên
	15	Chuyên viên về phòng, chống tệ nạn xã hội	Chuyên viên
	16	Chuyên viên về giám nghèo	Chuyên viên
	17	Chuyên viên về trẻ em	Chuyên viên

ST T	Số lượng Vị trí việc làm	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng
	18	Chuyên viên về cơ sở vật chất và thiết bị	Chuyên viên
	19	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Chuyên viên
	20	Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên	Chuyên viên
	21	Chuyên viên về quản lý kỹ năng nghề	Chuyên viên
	22	Chuyên viên về nhà giáo giáo dục nghề nghiệp	Chuyên viên
	23	Chuyên viên về kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Chuyên viên
Vị trí việc làm nghiệp vụ thanh tra			
	24	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên
	25	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên
	26	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn thư	Chuyên viên
	27	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn thư	Thanh tra viên
	28	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại tố cáo	Thanh tra viên
	29	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại tố cáo	Chuyên viên
	30	Thanh tra viên về phòng chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên
	31	Chuyên viên về phòng chống tham nhũng, tiêu cực	Chuyên viên
Vị trí việc làm chuyên ngành giáo dục và đào tạo			
	32	Chuyên viên về quản lý chương trình giáo dục	Chuyên viên
	33	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	Chuyên viên
	34	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Chuyên viên
	35	Chuyên viên về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục	Chuyên viên
	36	Chuyên viên về quản lý chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục (bao gồm đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành giáo dục)	Chuyên viên
	37	Chuyên viên về quản lý người học (bao gồm cả tuyển sinh đào tạo, chính sách và các hoạt động hỗ trợ đối với người học)	Chuyên viên

ST T	Số lượng Vị trí việc làm	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng
	38	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ	Chuyên viên
Vị trí việc làm chuyên ngành Tư pháp			
	39	Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật	Chuyên viên
	40	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Chuyên viên
	41	Chuyên viên về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Chuyên viên
	42	Chuyên viên về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Chuyên viên
	43	Chuyên viên về hành chính tư pháp	Chuyên viên
Vị trí việc làm chuyên ngành tài nguyên môi trường			
	44	Chuyên viên về quản lý đất đai	Chuyên viên
	45	Chuyên viên về khoáng sản	Chuyên viên
	46	Chuyên viên về đo đạc và bản đồ	Chuyên viên
	47	Chuyên viên về môi trường	Chuyên viên
	48	Chuyên viên về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	Chuyên viên
	49	Chuyên viên về biến đổi khí hậu	Chuyên viên
	50	Chuyên viên về tài nguyên nước	Chuyên viên
	51	Chuyên viên quản lý tổng hợp về biển đảo	Chuyên viên
Vị trí việc làm chuyên ngành nông nghiệp			
	52	Chuyên viên về quản lý trồng trọt, bảo vệ thực vật	Chuyên viên
	53	Chuyên viên về quản lý lâm nghiệp	Chuyên viên
	54	Chuyên viên về quản lý thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai và nước sạch nông thôn	Chuyên viên
	55	Chuyên viên về quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	Chuyên viên
	56	Chuyên viên về quản lý chăn nuôi, thú y	Chuyên viên
	57	Chuyên viên về quản lý thủy sản	Chuyên viên

ST T	Số lượng Vị trí việc làm	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng
	58	Chuyên viên về phát triển nông thôn	Chuyên viên
Vị trí việc làm chuyên ngành Tài chính, kế hoạch			
	59	Chuyên viên về quản lý tài chính, ngân sách	Chuyên viên
	60	Chuyên viên về quản lý giá	Chuyên viên
	61	Chuyên viên về quản lý tài sản công	Chuyên viên
	62	Chuyên viên về quản lý kinh tế tổng hợp	Chuyên viên
	63	Chuyên viên về quản lý đầu tư	Chuyên viên
	64	Chuyên viên về quản lý kinh tế đối ngoại	Chuyên viên
	65	Chuyên viên về quản lý đầu thầu	Chuyên viên
	66	Chuyên viên về quản lý kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác	Chuyên viên
	67	Chuyên viên về quản lý quy hoạch	Chuyên viên
	68	Chuyên viên về quản lý doanh nghiệp	Chuyên viên
Vị trí việc làm chuyên ngành văn hóa thể thao và Du lịch			
	69	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (bao gồm quản lý thư viện và quản lý văn hóa dân tộc)	Chuyên viên
	70	Chuyên viên về quản lý di sản văn hóa	Chuyên viên
	71	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực gia đình	Chuyên viên
	72	Chuyên viên về quản lý thể dục thể thao cho mọi người	Chuyên viên
	73	Chuyên viên về quản lý thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp	Chuyên viên
	74	Chuyên viên về quản lý xúc tiến, quảng bá du lịch	Chuyên viên
Vị trí việc làm lĩnh vực thông tin và truyền thông			
	75	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số)	Chuyên viên
	76	Chuyên viên về quản lý báo chí	Chuyên viên
	77	Chuyên viên về quản lý phát thanh truyền hình	Chuyên viên
	78	Chuyên viên về quản lý thông tin điện tử	Chuyên viên

ST T	Số lượng Vị trí việc làm	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng
	79	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại	Chuyên viên
	80	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở	Chuyên viên
	81	Chuyên viên về quản lý xuất bản	Chuyên viên
	82	Chuyên viên về quản lý in	Chuyên viên
	83	Chuyên viên về quản lý phát hành	Chuyên viên
	84	Chuyên viên về quản lý bưu chính	Chuyên viên
	85	Chuyên viên về quản lý viễn thông	Chuyên viên
	86	Chuyên viên quản lý giao dịch điện tử	Chuyên viên
	87	Chuyên viên về quản lý an toàn thông tin mạng	Chuyên viên
	88	Chuyên viên về quản lý tần số vô tuyến điện	Chuyên viên
Vị trí việc làm chuyên ngành Văn phòng			
	89	Chuyên viên về kiểm soát thủ tục hành chính	Chuyên viên
	90	Chuyên viên về Thư ký – biên tập	Chuyên viên
	91	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành	Chuyên viên
	92	Chuyên viên về quản lý thông tin lãnh đạo	Chuyên viên
Vị trí việc làm chuyên ngành y tế			
	93	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật	Chuyên viên
	94	Chuyên viên về thiết bị y tế, công trình y tế	Chuyên viên
	95	Chuyên viên về Dân số	Chuyên viên
	96	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh	Chuyên viên
	97	Chuyên viên về bảo hiểm y tế	Chuyên viên
	98	Chuyên viên về An toàn thực phẩm	Chuyên viên
	99	Chuyên viên về Dược	Chuyên viên
	100	Chuyên viên về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em	Chuyên viên
Vị trí việc làm chuyên ngành Công thương			
	101	Chuyên viên về quản lý thương mại trong nước	Chuyên viên
	102	Chuyên viên về quản lý công nghiệp	Chuyên viên

ST T	Số lượng Vị trí việc làm	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng
Vị trí việc làm chuyên ngành Khoa học và Công nghệ			
	103	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Chuyên viên
	104	Chuyên viên về phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (bao gồm cả phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ)	Chuyên viên
	105	Chuyên viên về quản lý hoạt động tiêu chuẩn hóa	Chuyên viên
	106	Chuyên viên về quản lý hoạt động đo lường	Chuyên viên
	107	Chuyên viên về quản lý đánh giá hợp chuẩn và hợp quy	Chuyên viên
Vị trí việc làm chuyên ngành Xây dựng			
	108	Chuyên viên quản lý quy hoạch xây dựng	Chuyên viên
	109	Chuyên viên quản lý kiến trúc	Chuyên viên
	110	Chuyên viên quản lý hoạt động đầu tư xây dựng	Chuyên viên
	111	Chuyên viên quản lý phát triển đô thị	Chuyên viên
	112	Chuyên viên quản lý hạ tầng kỹ thuật	Chuyên viên
	113	Chuyên viên quản lý nhà ở	Chuyên viên
	114	Chuyên viên quản lý công sở	Chuyên viên
	115	Chuyên viên quản lý vật liệu xây dựng	Chuyên viên
Vị trí việc làm chuyên ngành Giao thông vận tải			
	116	Chuyên viên về quản lý vận tải	Chuyên viên
	117	Chuyên viên về kết cấu hạ tầng giao thông	Chuyên viên
	118	Chuyên viên về quản lý phương tiện và người lái	Chuyên viên
	119	Chuyên viên về an ninh, an toàn giao thông	Chuyên viên
Vị trí việc làm chuyên ngành Dân tộc			
	120	Chuyên viên về công tác dân tộc	Chuyên viên
Vị trí việc làm chuyên ngành ngoại giao			
	121	Chuyên viên về biên giới, lãnh thổ quốc gia	Chuyên viên
	122	Chuyên viên về lãnh sự	Chuyên viên

ST T	Số lượng Vị trí việc làm	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng
	123	Chuyên viên về lễ tân nhà nước	Chuyên viên
	124	Chuyên viên về luật pháp, điều ước và thỏa thuận quốc tế	Chuyên viên
III	VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG		
	1	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên
	2	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên
	3	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên
	4	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên
	5	Văn thư viên	Văn thư viên
	6	Văn thư viên Trung cấp	Cán sự
	7	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên
	8	Cán sự về lưu trữ	Cán sự
	9	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên
	10	Kế toán viên	Kế toán viên
	11	Kế toán viên Trung cấp	Cán sự
	12	Chuyên viên thủ quỹ	Chuyên viên
	13	Cán sự Thủ quỹ	Cán sự
	14	Chuyên viên về công nghệ thông tin	Chuyên viên
IV	VỊ TRÍ VIỆC LÀM HỖ TRỢ, PHỤC VỤ		
	1	Nhân viên Kỹ thuật	Nhân viên
	2	Nhân viên Phục vụ	Nhân viên
	3	Nhân viên Bảo vệ	Nhân viên
	4	Nhân viên Lái xe	Nhân viên